

## PHƯƠNG PHÁP SOẠN CHƯƠNG TRÌNH THĂNG TIẾN

### I. Nhận định:

**"Teaching is the work of heart."** Giáo dục là một công việc rất cao quý, giá trị, mang nhiều ý nghĩa, và không thể thiếu được trong xã hội cũng như trong Giáo hội Công Giáo. Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể, một phần tử trong Giáo Hội, là một phong trào giáo dục thế hệ trẻ qua các em thiếu nhi, và những người thầy là chính các anh chị Huynh Trưởng. Để công việc giáo dục mang lại nhiều thành quả và ích lợi cho các em, người Huynh Trưởng cần phải tốn rất nhiều thời gian, công sức, và tâm huyết qua việc chuẩn bị một chương trình học/chương trình thăng tiến (*curriculum*) để áp dụng trong giờ sinh hoạt tại mỗi đoàn. Để soạn một giáo trình giảng dạy có chất lượng, Trưởng nên nghiên cứu sách vở, báo chí từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau; tham khảo các phương pháp giảng dạy; thảo luận với những người có kinh nghiệm, để làm nên những bài học thực tế lôi cuốn các em vào trong việc học tập. Bên cạnh đó, Trưởng cũng không quên đưa vào phần thực hành và phần kiểm tra trong chương trình, nhằm đánh giá khả năng hấp thụ của các em, cũng như giúp Trưởng kiểm soát lại khả năng và phương pháp truyền đạt của chính mình. Nên thường xuyên thay đổi và cập nhật hóa chương trình cho thích hợp với hoàn cảnh và môi trường các em đang sống. Ngoài ra, Trưởng cần phải theo dõi thường xuyên mức độ phát triển của các em về tâm sinh lý, kiến thức lẫn đời sống đạo; cộng tác với gia đình trong việc hướng dẫn và dìu dắt các em thành những Kitô hữu hoàn hảo và những người công dân tốt trong xã hội. Việc soạn thảo một chương trình học (*curriculum*) được chia ra làm 4 phần như sau: Soạn chương trình học (*program*) Soạn và chuẩn bị khóa học (*Lesson Planning*) Sự đánh giá (*Evaluation*) Lưu trữ hồ sơ (*Record Keeping*)

### II. Những điều cần thiết (key components) trong công việc soạn chương trình:

#### a. Về triết học (Philosophy):

Trưởng cần phải xác định 2 điểm sau:

- Mục đích và nền tảng giáo dục của phong trào.
- Năm vững và hiểu rõ giá trị của chính mình (*your values*) trong công việc giáo dục.

#### b. Mục đích giáo dục (Goals):

Mục đích là những điều mà Trưởng muốn hướng dẫn hay truyền đạt cho các em trong chương trình; phải được dựa trên mục đích giáo dục của Phong trào, những nhu cầu cần thiết do Đoàn đề ra, hay cũng có thể dựa trên những nghiên cứu (*research*) mới nhất đang được áp dụng trong môi trường sống của các em để lôi cuốn các em vào sinh hoạt của Thiếu Nhi.

#### c. Nội Dung (Content):

Nội dung của các bài khóa phải là những tài liệu hay những tin tức chọn lọc liên quan đến mục đích của chương trình. Chương Trình Thăng Tiến Đoàn Sinh các cấp do Phong Trào soạn là một trong những tài liệu hữu ích và cần thiết mà Trưởng có thể dùng trong việc soạn bài học cho các em. Dĩ nhiên còn rất nhiều các tài liệu khác, Trưởng cũng có thể tham khảo nhưng cần phải được chọn lựa một cách cẩn thận và cần phải được sự đồng ý của Ban Nghiên Huấn các cấp hoặc của Cha Tuyên Úy liên hệ.

#### d. Sự Đánh Giá (Evaluation):

Sự đánh giá và khảo sát phải là điều không thể thiếu được trong chương trình học của các em. Vì nhờ đó mà Trưởng có thể nhìn lại quá trình học vấn và tiếp thu của các em; đồng thời xem lại chương trình đã áp dụng có thích hợp và đạt được kết quả mong muốn. Sự đánh giá còn giúp cho các Trưởng kiểm soát lại khả năng giảng huấn của mình, tìm ra những thiếu sót trong khi soạn khóa hay đứng khóa.

### III. Những nguyên tắc căn bản (basic principles) trong khi soạn chương trình:

#### 1. Trung tâm điểm(Center):

Trung tâm điểm của toàn bộ chương trình phải là các em thiếu nhi. Chương trình cần phải soạn để phù hợp với nhu cầu (needs), sở thích (interest), và khả năng (abilities) của các em. Nên nhớ rằng: chương trình được soạn là để thích hợp (fit) cho các em, chứ không phải bắt các em phải thích hợp với chương trình.

#### 2. Sự cân bằng (Balance):

Cân bằng phải là nguyên tắc quan trọng trong công việc giáo dục. Trưởng cần phải biết chia đều các khóa về thời gian cũng như về các bài khóa. Các em cần phải có những sinh hoạt (activities) vui chơi đi kèm với các bài học. Các bài khóa cần phải cân bằng cho thích hợp với từng lứa tuổi.

#### 3. Sự thực tế (Relevance):

Chương trình học cần phải cung cấp cho các em những bài học liên quan đến cuộc sống hằng ngày. Các em muốn nhìn thấy hoặc muốn học những điều cần thiết cho bản thân ngay bây giờ cũng như cho tương lai. Vì vậy Trưởng có thể đặt những câu hỏi sau cho chính mình trong khi soạn chương trình hay soạn khóa: Các em có cần những cái này hay không? (Do children need to learn this?), Tại sao? (why), Vậy thì phải làm thế nào? (so what?)

#### 4. Thứ tự (Order):

Chương trình cần phải được sắp xếp một cách thứ tự rõ ràng để có thể từng bước từng bước khai triển và phát triển khả năng của các em. Các bài khóa cần phải đi từ cái có (existent) đến cái không có (non-existent), từ dễ (simple) đến khó (complex), và từ cái cụ thể (concrete) đến cái trừu tượng (abstract).

#### 5. Tâm nhìn xa (Scope):

Giống như là hơi thở của chương trình học. Trưởng cần phải có cái nhìn xa, vạch ra hướng đi trong chương trình để dẫn dắt các em đến mục đích mà chúng ta mong muốn. Nghiên cứu kỹ lưỡng các bài khóa và những sinh hoạt có tính cách chuyên môn, nhằm giúp phát triển những năng khiếu đặc biệt (special talents) và sở thích (interests) của các em.

#### 6. Sự tổng hợp (Integration):

Việc học đòi hỏi phải có sự tổng hợp từ những kinh nghiệm thực tế và từ nhiều môn học khác nhau. Trưởng phải cho các em có một cái nhìn tổng quát/chung chung (wholeness) về các môn học và sự liên hệ (relation) giữa các khóa học với nhau.

#### 7. Sự liên tục (Continuity):

Sự học hỏi và sự phát triển của các em phải là một quá trình liên tục từ thuở mới sanh. Do đó chương trình cần phải được sắp xếp kỹ lưỡng từ các bài học cho đến các sinh hoạt trò chơi để tạo được tính cách liên tục.

#### 8. Sự thích thú (Interest):

Sự thích thú trong các bài khóa là một điều không thể thiếu được. Sự mới lạ (new) và sáng tạo (creative) trong các khóa học sẽ gây được nhiều sự chú ý của các em. Một khi các em tìm thấy được sự thích thú trong các khóa học hay các sinh hoạt, các em sẽ thích đi sinh hoạt hơn. Điều cần nhớ là tránh lặp đi lặp lại (repeat) một vài vấn đề hay một số trò chơi.

#### IV. Soạn chương trình học (program):

##### 1. Chương trình ngắn hạn và dài hạn:

###### a. Chương trình ngắn hạn (short-range program):

Chương trình này có thể kéo dài từ một vài tuần cho đến tối đa là 12 tuần. Mục đích của chương trình này là để hướng dẫn các em hay giới thiệu đến các em những đề tài (subjects), những sinh hoạt (activities), hay những bài học (lessons) có tính cách độc lập (independently) không nhất thiết phải liên tục.

###### b. Chương trình dài hạn (long-range program):

Một chương trình dài hạn có thể kéo dài từ tháng này qua tháng khác, hay từ năm này sang năm khác; vì nó liên quan đến những vấn đề cần phải có thời gian, để các em từng bước từng bước tiếp nhận (absorb). Thông thường, trong một chương trình dài hạn sẽ có những dịp lễ và những biến cố đặc biệt trong năm. Do đó Trưởng cần phải để ý để sắp xếp chương trình không bị trùng vào những ngày lễ nghỉ; đồng thời Trưởng cũng có thể đưa vào những chiến dịch thi đua trong chương trình, tổ chức sa mạc (camping), field-trips, hay những công tác xã hội (community services) giúp các em thực hành ngay những gì các em mới học.

##### 2. Những công việc cụ thể trong khi soạn chương trình:

- a. Xếp đặt các bài học một cách thứ tự, giờ giấc, và các sinh hoạt xen kẽ vào các khóa học.
- b. Chọn ngày bắt đầu và kết thúc cho chương trình học.
- c. Chọn ngày ôn bài và ngày kiểm tra.
- d. Chọn ngày nghỉ.
- e. Tổ chức các sa mạc vui chơi, sa mạc huấn luyện, picnic, field-trips, hoặc công tác xã hội.
- f. Mời Trưởng dạy khóa hay giúp sinh hoạt.
- g. Chọn ngày gửi phiếu điểm/số học bạ/kết quả học tập cho phụ huynh.

*Lưu ý: khi soạn chương trình, Trưởng cần phải dựa trên chương trình sinh hoạt của Cộng Đoàn, Đoàn, Liên Đoàn, Miền, và Trung Ương (nếu có).*

#### V. Soạn và chuẩn bị các bài khóa (Lesson Planning)

##### 1. Những yếu tố cần thiết trong khi soạn bài khóa cho các em:

###### a. Mục đích (Objective):

Trưởng muốn các em học được điều gì trong bài học. Nên chọn một hoặc hai vấn đề mà thôi. Nếu cần thiết thì chia ra thành nhiều đề mục nhỏ.

###### b. Tài liệu và Trợ huấn cụ (Materials):

Trưởng cần phải tham khảo một số tài liệu đã ấn bản (published) trong phong trào. Thí dụ như cuốn Chương Trình Thăng Tiến cho các Ngành và các cấp. Nên sử dụng trợ huấn cụ cho mỗi khóa nếu có thể, để giúp công việc giảng dạy đạt được kết quả cao.

c. Thời gian (Time):

Trưởng cần phải biết trước khoảng thời giờ cho phép và sắp đặt bài khóa cho thích hợp. Nếu cảm thấy không đủ thời gian thì chia ra làm 2 hoặc 3 khóa. Không nên dồn hết vào trong một khóa, quá nhiều sẽ không đạt được kết quả mong muốn; đôi khi có tác dụng ngược lại.

d. Phần giới thiệu (Introduction):

Phần này rất quan trọng vì sẽ gây được ấn tượng tốt nơi các em ngay từ ban đầu. Những câu hỏi cần phải đặt ra là: Làm thế nào để lấy được sự chú ý của các em? Trưởng sẽ dùng phương pháp (techniques) hoặc hình thức nào để gây sự thích thú cho các em trong bài khóa?

e. Tiến trình (Process):

Sắp đặt thứ tự từng vấn đề trước sau cho thích hợp; đi từ dễ đến khó. Chuẩn bị một vài câu hỏi then chốt (key questions) mà Trưởng sẽ hỏi trong khi đứng khóa, để dẫn các em đi vào trong bài học.

f. Kết luận (Conclusion):

Tóm tắt lại bài khóa bằng ý chính của bài học; nhưng phải ngắn gọn (short), rõ ràng (clear), và dễ hiểu (understandable).

g. Đánh giá (Evaluation):

Là xem lại công việc dạy khóa của Trưởng và việc học của các em qua mức độ tiếp thu và hiểu bài của các em. Trưởng có thể đặt những câu hỏi ngay sau bài khóa hoặc cho làm bài kiểm tra ngắn (quiz) vào lần học kế tiếp.

h. Theo dõi (Follow-up):

Chuẩn bị bài làm về nhà (homeworks) hay những công việc cụ thể (specific works) trong tuần giúp các em hiểu rõ và thực hành những điều vừa mới học.

2. Một vài ý kiến nhằm tạo sự thu hút trong bài giảng:

a. Bắt đầu bằng một bài hát hay đọc một bài thơ. (begin with a song or poem.)

b. Kể một chuyện vui ngắn (tell a riddle or joke).

c. Giấu một vài vật trong túi (hide something in your pocket). d. Kể một câu chuyện (read a story).

e. Trưng bày một bức hình hay bức tranh (show a picture or a poster).

g. Mặc đồ hóa trang, đội nón, v.v... (put on a costume, hat, etc.) Đặt những câu hỏi: tại sao? cái gì? như thế nào? Ai? (Ask a question: why? how? what? whom?)

h. Đóng kịch (act out something or a play)

i. Thay đổi giọng điệu hay giọng nói trầm, bổng, cọc lốc, ngớ ngẩn,...(change your voice. Make it low, high, gruff, or silly)

j. Dùng những con nộm (use a puppet or stuffed animal)

- k. Dặn các em mang một vài vật từ nhà có liên quan đến bài học (ask children to bring things from home that relate to the lesson)
- l. Để vật gì trong túi cho các em sờ và cảm nhận (put something in a bag or sock and let the children feel it)
- m. Dạy các em một từ mới lạ (teach children a new word-a magic word)
- n. Khuyến khích các em dùng trí tưởng tượng (encourage children to use their imagination)
- o. Dùng những vật tượng hình: máy bay, tàu, hay tấm thảm biết bay để dẫn các em đi đến một nơi xa. (use guided visual imagery. Take children on a plane, ship, or magic carpet and fly to a distant place.)
- p. Mời một người khách đến nói chuyện (invite a guest speaker)
- q. Mang thức ăn liên quan đến bài học. (bring in food that relates to the lesson.)
- r. Dùng bản đồ hay quả địa cầu (use a map or globe)
- s. Mang báo hoặc bản tin liên quan (bring in a newspaper article)
- t. Chiếu phim, phim đoạn, hoặc cho nghe nhạc (show a film/video, filmstrip, or tape)

## VI. Sự Đánh Giá (Evaluation):

*Để công việc giáo dục mang lại những thành quả tốt, công việc kiểm soát và đánh giá quá trình học tập của các em cũng như cách soạn khóa và đứng dạy khóa của Trường cũng không kém phần quan trọng. Do đó trong khi soạn chương trình học hay các bài khóa cho các em, Trường cũng phải chuẩn bị trước những bài kiểm tra (quiz or test) và những câu hỏi cho các em và cho các Trường cho thích hợp; giúp cả thầy lẫn trò có cơ hội nhìn lại kết quả của việc dạy học và việc học của chính mình.*

### 1. Đối với đoàn Sinh (Students):

nên có những bài kiểm mỗi tuần (quiz), mỗi tháng (test), hoặc mỗi một học kỳ (final). Hình thức đặt câu hỏi kiểm tra có thể thay đổi tùy theo trình độ, tuổi tác, và thời gian cho phép. Sau đây là một vài hình thức đặt câu hỏi thông dụng trong bài kiểm, Trường có thể áp dụng:

- a. Câu hỏi Đúng/Sai (yes/no question)
- b. Câu hỏi chọn lựa (multiple choices)
- Câu hỏi vấn đáp (question and answer)
- Viết câu trả lời (essay) v.v....

*Ghi chú: Xin xem thêm bài của Tr. Nguyễn Đức Mậu về Nghệ Thuật Đặt Câu Hỏi trong cuốn Tài liệu tham khảo Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp III.*

### 2. Đối với Huynh Trưởng (Teacher):

Chi Đoàn Trường cũng không quên chuẩn bị những câu hỏi đánh giá về khả năng soạn khóa và dạy khóa của Huynh Trưởng trong Chi Đoàn cho các em và đưa cho các em vào mỗi cuối học kỳ. Thang điểm cho mỗi câu hỏi thì tùy mỗi địa phương; thường thì từ 1 cho đến 5 (bad to excellent). Và nên có phần bình luận (comment) để cho các em viết xuống những ý kiến về chương trình học, những điều các em thích và không thích nơi Trường giảng khóa.

### 3. Đối với Ngành và Chi Đoàn (Range and Sub-Range):

Ban Nghiên Huấn của Đoàn hoặc các cấp liên hệ nên theo dõi và đánh giá các Ngành cũng như các Chi Đoàn mỗi 6 tháng hoặc 1 năm. Đoàn cũng có thể có những bài kiểm tra chuẩn (standardized achievement tests) cho các em hoặc xuống từng cá nhân một để nhận xét, lắng nghe, và đóng góp ý kiến (a discussion between children and a consultant).

### VII. Lưu trữ hồ sơ (Record Keeping):

Công việc lưu trữ hồ sơ bao gồm những công việc sau đây:

1. Giữ gìn sổ điểm và quá trình sinh hoạt của các em về kiến thức, sự chuyên cần, cũng như đời sống đạo đức; nhờ đó mà Trưởng có thể thấy được sự thành công hay thất bại trong công việc giáo dục của mình, cũng như nhìn ra được sự học tập và thăng tiến của mỗi em trong Đoàn. Hơn nữa, nếu công việc này được thi hành đúng cách, thì khi một em thiếu nhi di chuyển từ một đoàn sang một đoàn khác, em đó có thể tiếp tục việc học đang dở của mình mà không phải học lại hoặc bị giữ lại ở cấp thấp hơn.

2. Liên lạc với phụ huynh (parents) để thông báo học lực và hạnh kiểm của các em giúp phụ huynh và Đoàn có cơ hội cảm thông và hợp tác chặt chẽ với nhau trong công việc huấn luyện và dạy dỗ các em thiếu nhi.

3. Khen thưởng: khen thưởng hoặc trao bằng cấp, chứng chỉ khả năng cho cá nhân xuất sắc để làm gương cho các em khác và khuyến khích các em trong sự thi đua và nỗ lực phấn đấu cho những học kỳ kế tiếp. (Hiện nay Phong Trào đang có những bằng hiệu và cấp hiệu để khen thưởng nhưng vẫn chưa được sử dụng rộng rãi hoặc sử dụng đúng cách. Hy vọng trong tương lai, phong trào sẽ có thêm những cấp hiệu và chứng chỉ khả năng khác, mong các Trưởng đem về áp dụng trong Đoàn để tạo bầu khí thi đua và học tập ở khắp mọi nơi trong Phong trào.)

### VIII. Kết luận:

Một chương trình thành công là một chương trình luôn thay đổi (continually change) và cải tiến (improve) để thích hợp với nhu cầu (needs) của các em và luôn luôn cập nhật hóa những tin tức hay những tài liệu mới nhất liên quan đến lãnh vực giáo dục và phát triển trẻ em.

#### *Tham Khảo (References):*

*Feldman, J. R. Ph.D. (1991) A SURVIVAL GUIDE FOR THE PRESCHOOL TEACHER.*

*The center for applied reseach in education.*

*Hendrickson, B. (1994) HOME SCHOOL: TAKING THE FIRST STEP.*

*Moutain Meadow press.*

*Rose, C. and Nicholl, M. (1997) ACCELERATED LEARNING FOR THE 21st CENTURY.*

*Dell publishing.*

*Silberman, M. (1996) ACTIVE LEARNING - 101 STRATEGIES TO TEACH ANY SUBJECT.*

*Allyn and Bacon press.*